

BÀI THỰC HÀNH SỐ 5

Chủ đề 5. LỊCH SỬ ĐỐI NGOẠI CỦA VIỆT NAM THỜI CẬN – HIỆN ĐẠI

1. Về kiến thức:

- Hệ thống hóa nội dung kiến thức cơ bản của chủ đề lịch sử đối ngoại của Việt Nam thời cận – hiện đại

2. Về năng lực:

- Năng lực chung: Năng lực giao tiếp và hợp tác; tự học; giải quyết vấn đề.

- Năng lực riêng:

+ Rèn luyện cho học sinh kĩ năng làm việc nhóm, trình bày, giải thích, phân tích...sự kiện, quá trình lịch sử liên quan đến bài học, vận dụng kiến thức kĩ năng đã học để giải quyết những tình huống/bài tập nhận thức mới.

3. Về phẩm chất:

- Bồi dưỡng các phẩm chất như: Trung thực, sáng tạo, chăm chỉ, trách nhiệm, có ý thức tìm tòi khám phá lịch sử.

II. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU

1. Giáo viên:

- Kế hoạch dạy học: Dựa vào nội dung của Chương trình môn học SGK để chuẩn bị theo định hướng phát triển năng lực và phẩm chất của HS.

- Tập bản đồ và tư liệu Lịch sử 12.

- Máy tính, máy chiếu (nếu có) .

2. Học sinh:

- Sách giáo khoa

- Tranh ảnh tư liệu sưu tầm liên quan đến bài học và dụng cụ học tập theo yêu cầu và sự hướng dẫn của GV

III. TIẾN TRÌNH DẠY - HỌC:

Hoạt động Dạy – Học	Dự kiến sản phẩm
Bước 1: GV giao nhiệm vụ 1 cho HS: <i>Nhiệm vụ 1: BÀI TẬP SỐ 1</i> GV mời HS tham gia trò chơi” Hộp quà bí ẩn” 	- Nêu được bối cảnh của hoạt động đối ngoại Việt Nam đầu thế kỉ XX. - Phân tích được nội dung, ý nghĩa hoạt động đối ngoại của Việt Nam trong đấu tranh giành độc lập dân tộc (đầu thế kỉ XX đến Cách mạng tháng Tám năm 1945).

GV Chia lớp thành 4 đội chơi, Đội nào có đáp án nhanh và đúng nhất sẽ giành chiến thắng.

Câu 1: Phong trào Đông du (1905- 1908) do ai khởi xướng?

- A. Phan Bội Châu B. Phan Châu Trinh.
C. Nguyễn Ái Quốc D. Hoàng Hoa Thám.

Câu 2: Từ năm 1921-1930, Nguyễn Ái Quốc đã tham gia sáng lập hai tổ chức có tính chất quốc tế là

- A. Hội Liên hiệp thuộc địa và Liên Hợp Quốc
B. Hội Liên hiệp các dân tộc bị áp bức ở Á Đông và Liên Hợp Quốc.
C. Hội Liên hiệp thuộc địa và Hội Việt Nam Cách mạng thanh niên
D. Hội Liên hiệp thuộc địa và Hội Liên hiệp các dân tộc bị áp bức ở Á Đông.

Câu 3: Từ năm 1950, Việt Nam đã thiết lập quan hệ ngoại giao với các nước xã hội chủ nghĩa

- A. Trung Quốc, Liên Xô, Hàn Quốc.
B. Trung Quốc, Liên Xô, Triều Tiên..
C. Trung Quốc, Mỹ, Liên Xô.
D. Trung Quốc, Nga, Triều Tiên

Câu 4: Trong quá trình thực hiện nhiệm vụ bảo vệ và xây dựng đất nước hoạt động đối ngoại chỉ thực sự phát huy vai trò khi nào?

- A. Giải quyết đúng vấn đề hội nhập và đoàn kết quốc tế.
B. Khi kẻ thù suy yếu.
C. Đáp ứng được mục tiêu giải quyết nhiệm vụ dân chủ của cách mạng Việt Nam.
D. Khi thể và lực của ta lớn mạnh

Câu 5: Hiệp định đã đánh dấu thắng lợi của cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp nhân dân Việt Nam là

- A. Hiệp định Sơ bộ. B. Tạm ước
C. Hiệp định Giơ-ne-vơ. D. Hiệp định Pa-ri

Câu 6: Ngày 6-3-1946, nhà nước Việt Nam Dân chủ Cộng hoà kí với Pháp hiệp định

- A. Tạm ước. B. Sơ bộ. C. Hoà bình D. Đình chiến

Câu 7: Việt Nam tổ chức hội nghị thành lập Liên minh nhân dân ba nước Việt- Miên- Lào tại

- A. Tuyên Quang. B. Thái Nguyên.
C. Cao Bằng D. Lạng Sơn.

Câu 8: Nhà nước Việt Nam Dân chủ Cộng hoà kí với Pháp bản tạm ước ngày 14-9-1946 thể hiện điều gì?

- A. Việt Nam rất sợ Pháp.
B. Mong muốn thắt chặt mối quan hệ với Pháp.
C. Sự nhún nhường trước thực dân Pháp xâm lược.
D. Thiện chí hoà bình của dân tộc Việt Nam..

Câu 9: Lý do nào sau đây là đúng về việc nhà nước Việt Nam Dân chủ Cộng hoà thiết lập quan hệ ngoại giao với Liên Xô và Trung Quốc trong năm 1950?

- Nêu được những hoạt động đối ngoại của Việt Nam trong kháng chiến chống Pháp (1945-1954) và kháng chiến chống Mỹ (1954-1975).

- Nêu được những hoạt động đối ngoại chủ yếu của Việt Nam trong giai đoạn 1975-1985, giai đoạn từ năm 1986 đến nay

- A. Tranh thủ sự ủng hộ của quốc tế đối với cách mạng Việt Nam.
- B. Muốn có thêm đồng minh để kháng chiến chống Mỹ
- C. Muốn gia tăng vị trí của Việt Nam trên trường quốc tế.
- D. Liên Xô và Trung Quốc muốn làm bạn với Việt Nam.

Câu 10: Mục tiêu cơ bản và xuyên suốt trong hoạt động đối ngoại của Đảng và nhà nước Việt Nam Dân chủ cộng hoà trong kháng chiến chống Pháp và Mỹ là

- A. Đánh bại các cường quốc trên thế giới.
- B. Nâng cao vị thế của Việt Nam trên trường quốc tế. .
- C. Phục vụ nhiệm vụ bảo vệ độc lập, chủ quyền và toàn vẹn lãnh thổ.
- D. Bảo vệ quyền lợi của nông dân và công nhân

Nhiệm vụ 2: BÀI TẬP SỐ 2

GV chia lớp thành các nhóm nhỏ: Dựa vào thông tin tư liệu GV cung cấp. HS hoàn thành các câu hỏi dạng Đúng - Sai. GV mời nhóm bất kì trả lời, các nhóm còn lại nhận xét, bổ sung

Bài 1

“Nhân dân Việt Nam sẵn sàng hợp tác với Liên hợp quốc trong việc xây dựng nền hoà bình thế giới bền vững, và vì đã chịu những đau thương quá dữ dội dưới sự thống trị trực tiếp của người Pháp và còn khốc liệt hơn nữa kể từ cuộc mặc cả giữa Pháp và Nhật vào năm 1941, nên kiên quyết không bao giờ cho phép người Pháp trở lại Đông Dương” (Hồ Chí Minh, Thư gửi Tổng thống Mỹ Tơ-ruman (1945), trích trong: Nguyễn Anh Minh, Hồ Chí Minh với những bức thư mong muốn hoà bình cho Việt Nam, NXB Chính trị quốc gia- Sự thật, Hà Nội, 2020, tr.30)

Dân tộc Việt Nam phải chịu nhiều đau thương dưới sự thống trị của thực dân Pháp

b. Sau cách mạng tháng 8/1945, dân tộc Việt Nam kiên quyết đứng lên đấu tranh chống thực dân Pháp xâm lược, không cho Pháp quay trở lại đô hộ Việt Nam.

c. Sau cách mạng tháng 8/1945, Đảng ta xác định kẻ thù nguy hiểm nhất đối với cách mạng đó là sự quay trở lại xâm lược của thực dân Pháp.

d. Vì những đau thương mà người Nhật gây ra, nhân dân Việt Nam kiên quyết không bao giờ cho phép người Pháp trở lại Đông Dương.

Bài 2

Norodom Sihanouk viết: “Từ lâu, tôi đã rất ngưỡng mộ “Bác Hồ”. Người không chỉ thuộc về Việt Nam, mà cả Đông Dương, cả châu Á và có cả thế giới, vì Người luôn bảo vệ những quyền lợi của các dân tộc bị áp bức ở các nước thuộc địa... Đối với riêng tôi, Người cũng là “đồng chí”. Người đã gửi cho tôi những bức thư triu mến, và tôi cũng đã luôn ước mong được gặp Người” (Chủ tịch Hồ Chí Minh với các chính khách quốc tế, NXb Thông Tấn, Tài bản lần thứ nhất, Hà Nội, tr.134.)

- a. Trong hoạt động đối ngoại của mình, Hồ Chí Minh luôn nhằm mục đích gắn sự nghiệp cách mạng Việt Nam với cách mạng thế giới.
- b. Hồ Chí Minh luôn xác định nhân dân lao động bị áp bức trên toàn thế giới đều là bạn của nhân dân Việt Nam.
- c. Trong hoạt động đối ngoại, chủ tịch Hồ Chí Minh luôn trông cậy vào sự giúp đỡ của bạn bè quốc tế, coi đó là vấn đề chiến lược để cách mạng có thể thành công.
- d. Hồ Chí Minh đã có tầm ảnh hưởng đến cả thế giới, Cách mạng Việt Nam cũng vì thế mà trở thành một bộ phận của cách mạng thế giới.

Bài 3

“Không có gì quý hơn độc lập, tự do, độc lập tự chủ, tự lực, tự cường, đem sức ta mà giải phóng cho ta, vạch ra chính sách và phương hướng ứng dụng biện pháp của riêng mình, luôn giương cao ngọn cờ hoà bình và hữu nghị, “dĩ bất biến, ứng vạn biến”, kết hợp sức mạnh dân tộc với sức mạnh thời đại” (Học viện Quan hệ quốc tế: “50 năm ngoại giao Việt Nam dưới sự lãnh đạo của Đảng”, Kỷ yếu hội thảo khoa học, Hà Nội, 1995, tr.91)

- a. Đảng và nhà nước Việt Nam Dân chủ Cộng hoà luôn coi độc lập dân tộc là nguyên tắc chiến lược trong hoạt động đối ngoại với các nước khác.
- b. Trong hoạt động đối ngoại Đảng ta luôn giương cao ngọn cờ hoà bình, hữu nghị với các nước.
- c. Đảng luôn coi sức mạnh dân tộc là nền tảng quan trọng nhất để giành thắng lợi, không cần dựa vào sự ủng hộ giúp đỡ từ bên ngoài.
- d. Chỉ có dựa vào sức mình thì mới có thể giải phóng được dân tộc, tuy nhiên vẫn tranh thủ sự ủng hộ giúp đỡ của bạn bè quốc tế.

Bài 4

Ngày 31-5-1946, trước khi lên đường thăm chính thức nước Pháp với tư cách là thượng khách, Bác đã nói với Quyền Chủ tịch nước Huỳnh Thúc Kháng: “Tôi vì nhiệm vụ quốc dân giao phó phải đi xa ít lâu, ở nhà trăm sự khó khăn nhờ cậy Cụ cùng anh em giải quyết cho. Mong Cụ “dĩ bất biến, ứng vạn biến” (Viện Hồ Chí Minh: Hồ Chí Minh- Biên niên tiểu sử, (1945-1946), Nxb, Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2006, t., tr.235)

- a. Trong các hoạt động đối ngoại Việt Nam luôn áp dụng nguyên tắc “dĩ bất biến, ứng vạn biến”.
- b. Hồ Chí Minh luôn cố gắng để có được sự ủng hộ của nhân dân Pháp đối với cách mạng Việt Nam thông qua các hoạt động ngoại giao với Pháp.
- c. Đảng ta luôn thay đổi chính sách ngoại giao với kẻ thù để phù hợp với tình hình thực tế của cách mạng nhưng đều dựa trên nguyên tắc độc lập, thống nhất và toàn vẹn lãnh thổ của dân tộc
- d. Hồ Chí Minh cho rằng không phải thay đổi chính sách ngoại giao với kẻ thù để phù hợp với tình hình thực tế của

cách mạng vì Đảng ta đã xác định được mục tiêu chiến lược của cách mạng trước đó rồi.

Bài 5

“Nhân dân Việt Nam sẵn sàng hợp tác với Liên hợp quốc trong việc xây dựng nền hoà bình thế giới bền vững, và vì đã chịu những đau thương quá dữ dội dưới sự thống trị trực tiếp của người Pháp và còn khốc liệt hơn nữa kể từ cuộc mặc cả giữa Pháp và Nhật vào năm 1941, nên kiên quyết không bao giờ cho phép người Pháp trở lại Đông Dương” (*Hồ Chí Minh, Thư gửi Tổng thống Mỹ Tơ-ru-man (1945), trích trong: Nguyễn Anh Minh, Hồ Chí Minh với những bức thư mong muốn hoà bình cho Việt Nam, NXB Chính trị quốc gia- Sự thật, Hà Nội, 2020, tr.30*)

Dân tộc Việt Nam phải chịu nhiều đau thương dưới sự thống trị của thực dân Pháp

b. Sau cách mạng tháng 8/1945, dân tộc Việt Nam kiên quyết đứng lên đấu tranh chống thực dân Pháp xâm lược, không cho Pháp quay trở lại đô hộ Việt Nam.

c. Sau cách mạng tháng 8/1945, Đảng ta xác định kẻ thù nguy hiểm nhất đối với cách mạng đó là sự quay trở lại xâm lược của thực dân Pháp

d. Vì những đau thương mà người Nhật gây ra, nhân dân Việt Nam kiên quyết không bao giờ cho phép người Pháp trở lại Đông Dương.

Nhiệm vụ 3: BÀI TẬP SỐ 3

GV cho HS xem video về CMT8 năm 1945, yêu cầu HS xem video thảo luận nhóm

Xem đoạn video sau và cho biết vai trò của mặt trận ngoại giao trong kháng chiến ở nước ta

B2: Thực hiện nhiệm vụ

- HS xác định yêu cầu của GV
- GV hướng dẫn cho HS trả lời câu hỏi

B3: Báo cáo kết quả hoạt động

- GV yêu cầu HS trả lời câu hỏi.
- HS trình bày, theo dõi, nhận xét, đánh giá và bổ sung cho bài của bạn (nếu cần).

Dự kiến sản phẩm

Nhiệm vụ 1

CH	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10
ĐA	A	D	B	A	C	B	A	D	A	C

Nhiệm vụ 2

Bài 1 : A – Đúng, B- Đúng, C – Đúng, D - Sai

Bài 2: A – Đúng, B- Đúng, C – Sai, D - Đúng

Bài 3: A – Đúng, B- Đúng, C – Sai, D - Đúng

Bài 4: A – Đúng, B- Đúng, C – Đúng, D – Sai

Bài 5: A – Đúng, B- Đúng, C – Đúng, D – Sai

B4: Kết luận, nhận định: GV nhận xét bài làm của HS.